

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi;

Căn cứ vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 tổ chức vào ngày 24/6/2020,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi được tổ chức lúc 08 giờ 00 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường tầng 7, khách sạn Hùng Vương (45 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi). Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là: 181 cổ đông, đại diện sở hữu 2.090.242 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội được tiến hành theo đúng thể thức và thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đã biểu quyết và nhất trí,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu tài chính như sau:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019
1	Tổng tài sản	Đồng	158.946.565.394
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	121.542.553.451
	Trong đó: Vốn điều lệ	Đồng	22.177.290.000
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	150.327.630.793
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	31.108.790.062
5	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	24.598.140.464
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	8.772

(Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56%  
tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

**Điều 2: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019:**

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019		24.598.140.464
2	Lợi nhuận được phân phối năm 2019		22.313.232.104
3	Quỹ đầu tư phát triển	40%	8.925.292.841
4	Quỹ dự phòng tài chính (Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích nữa)	0	-
5	Quỹ khen thưởng	10%	2.231.323.210
6	Quỹ phúc lợi	10%	2.231.323.210
7	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS		424.000.000
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2019 (8) = (2) - ((3)+(4)+(5)+(6)+(7))		8.501.292.843
9	Cổ tức: Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ: 38% VDL (tương ứng với 842.737 cổ phần)		8.427.370.000
10	Lợi nhuận năm 2019 chưa phân phối để lại	Đồng	73.922.843

**2. Kế hoạch chia trả cổ tức năm 2019:**

2.1. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019: 38% vốn điều lệ bằng cổ phiếu.

2.2. Phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu:

- Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách để nhận cổ tức bằng cổ phiếu;

- Tỷ lệ thực hiện: 38%;

- Thời điểm chốt danh sách và thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu: Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và thông báo cho cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua và được Ủy ban chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận.

(Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56%  
tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

**Điều 3: Thông qua nội dung bổ sung ngành, nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: - Trồng rau các loại; - Trồng đậu các loại.	0118
2	Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; - Trồng cây hàng năm khác còn lại.	0119
3	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp hàng năm	0131
4	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp lâu năm	0132
5	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
6	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
7	Bán buôn thực phẩm	4632
8	Bán lẻ lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón)	4773
11	Bán lẻ lương thực, thực phẩm lưu động hoặc tại chợ (chi tiết: Bán lẻ rau, quả lưu động hoặc tại chợ)	4781
12	Bán lẻ hàng hoá khác lưu động hoặc tại chợ (chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ)	4789
13	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
14	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
15	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu,	6810

	<p>chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết:</p> <p>+ Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở (Cho thuê các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm)</p> <p>+ Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở (như văn phòng, garage, cửa hàng, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,...)</p>	
16	Sản xuất điện	3511
17	Truyền tải và phân phối điện	3512
18	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại, chi tiết: Sản xuất điện thông qua đốt rác	3821

Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện và đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành

*(Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 4. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dưới hình thức chi trả cổ tức:**

**1. Tên tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

**2. Tên chứng khoán:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi.

**3. Mã chứng khoán:** MQN

**4. Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông.

**5. Mệnh giá chứng khoán:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

**6. Vốn điều lệ hiện tại:** 22.177.290.000 đồng.

**7. Số lượng cổ phiếu đã phát hành:** 2.217.729 cổ phiếu.

Trong đó: Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu;

**8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 2.217.729 cổ phiếu.

**9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 842.737 cổ phiếu.

**10. Giá trị phát hành theo mệnh giá:** 8.427.370.000 đồng.

**11. Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

**12. Phương thức phát hành.**

12.1. Số lượng cổ phiếu phát hành: 842.737 cổ phiếu.

12.2. Giá trị phát hành theo mệnh giá: 8.427.370.000 đồng.

12.3. Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019.

12.4. Hình thức phát hành:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu. Tỷ lệ thực hiện 38%, tương ứng với tỷ lệ 100:38; nghĩa là cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 38 cổ phiếu phát hành thêm.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: số lượng cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy (ví dụ: nếu cổ đông có 2.110 cổ phiếu sẽ nhận được 801 cổ phiếu, 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ được hủy bỏ). Tổng số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh sau khi thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu được coi như số lượng cổ phiếu chưa phát hành và được ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối để lại năm sau.

- Thời điểm phát hành: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua và sau khi Ủy ban Chứng khoán nhà nước có ý kiến chấp thuận và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

12.5. Đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung với số cổ phiếu phát hành thêm với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

12.6. Ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án phát hành chi tiết, lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện các công việc có liên quan theo đúng quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành sau khi nhận được các phê duyệt của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

- Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

- HĐQT phải đảm bảo tỷ lệ thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu theo quy định.

**13. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi, như sau:**

+ Vốn điều lệ trước khi điều chỉnh: 22.177.290.000 đồng

+ Vốn điều lệ dự kiến sau khi điều chỉnh: 30.604.660.000 đồng.

Vốn điều lệ thực tế sau khi điều chỉnh tại thời điểm làm thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được căn cứ vào báo cáo kết quả phát hành và số vốn thực tế phát hành được.

Sửa đổi Điều 6 – Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi phù hợp theo Luật Doanh nghiệp 2014.

Giao cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện và đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

*(Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 2.047.130 CP, đạt tỷ lệ: 98,47% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

### **Điều 5. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Thông qua việc sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ (có phụ lục đính kèm).

*(Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

### **Điều 6. Thông qua Kế hoạch chỉ tiêu doanh thu năm 2020, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Danh mục các dự án đầu tư**

#### **1. Các chỉ tiêu về tài chính:**

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 180 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 25,2 tỷ đồng

*(Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 2.044.870 CP, đạt tỷ lệ: 98,37% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

#### **2. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020:**

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế		25.200.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	≥ 30%	
3	Quỹ dự phòng tài chính <i>(Trích đủ 25% vốn điều lệ không trích)</i>		
4	Quỹ khen thưởng	10%	2.520.000.000
5	Quỹ phúc lợi	10%	2.520.000.000
6	Tiền thưởng cho HĐQT, BKS	1%	252.000.000
7	Cổ tức (% VDL)		≥ 30%

*(Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 2.042.159 CP, đạt tỷ lệ: 98,24% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

#### **3. Thông qua Danh mục các dự án đầu tư:**

+ Dự án Trung tâm sản xuất tập trung rau an toàn và cây xanh cảnh quan môi trường đô thị (tại xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi);

+ Dự án Nghĩa trang An Điền Viên (tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi);

+ Dự án Nghĩa trang An Lạc Viên (tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

+ Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở làm việc Công ty.

Thống nhất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phê duyệt đối với các Dự án trên. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục pháp lý thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để hoàn thành các thủ tục đầu tư của các dự án và báo cáo tiến trình thực hiện trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

4. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và toàn thể người lao động trong Công ty tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2020. Trong trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của Công ty một cách kịp thời, căn cứ tình hình thực tế triển khai công việc, HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho phù hợp và báo cáo trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

*(Tổng số phiếu tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 7. Thông qua thù lao, tiền thưởng năm 2019 và phương án chi trả thù lao, tiền thưởng năm 2020 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

**1. Quyết toán thù lao, tiền thưởng của HĐQT và BKS năm 2019**

**1.1. Quỹ thù lao: 490.000.000 đồng**

- Quỹ thù lao HĐQT (5 người): 349.764.297 đồng

- Quỹ thù lao BKS (3 người): 140.235.703 đồng

**1.2. Tiền thưởng: 424.000.000 đồng**

- Thưởng hoàn thành kế hoạch: 224.000.000 đồng

- Thưởng vượt kế hoạch: 200.000.000 đồng

**2. Phương án chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT và BKS năm 2020**

Để kế hoạch hóa và quản lý chi phí, Hội đồng quản trị đệ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

- Thù lao HĐQT, BKS bằng 2,0% lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty.

- Tiền thưởng: Áp dụng cho thành viên HĐQT, BKS Công ty khi hoàn thành hoặc hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội cổ đông giao. Cụ thể:



+ Thưởng hoàn thành kế hoạch: Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020 của Công ty.

- Thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch: Thưởng hoàn thành kế hoạch và thưởng thêm 10% phần lợi nhuận vượt kế hoạch (nhưng phần thưởng vượt mức kế hoạch (10%) không vượt quá 200 triệu đồng).

Giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức phân phối thù lao, tiền thưởng cụ thể cho mỗi thành viên.

*(Tổng số phiếu tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 8. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2019 và phương hướng nhiệm kỳ 2020 - 2024:**

Đại hội thống nhất nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 -2019 và phương hướng nhiệm kỳ 2020 - 2024.

*(Tổng số phiếu tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 9. Thông qua Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2020 - 2024) của Công ty.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2020 - 2024) của Công ty.

Trong quá trình thực hiện Phương án hoạt động sản xuất kinh doanh 05 năm (giai đoạn 2020 - 2024) của Công ty đã đề ra, để đảm bảo lợi ích của Công ty một cách kịp thời, giao HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh các phương án cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

*((Tổng số phiếu tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 10. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.**

Căn cứ theo Tờ trình số 01/TTr-BKS-MTĐT ngày 03/6/2020 của Ban kiểm soát Công ty về việc đề nghị phê chuẩn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê chuẩn danh sách ba (03) Công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1, phố Lê Phụng Hiểu, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Địa chỉ: Lô 78-80, Đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào chất lượng và mức phí kiểm toán (do mỗi Công ty kiểm toán đưa ra) quyết định việc lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định hiện hành.

*(Tổng số phiếu tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

### **Điều 11. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung vốn khác của chủ sở hữu từ Quỹ đầu tư phát triển năm 2017**

Đại hội thống nhất thông qua Phương án bổ sung giá trị vốn khác của chủ sở hữu từ Quỹ đầu tư phát triển năm 2017, cụ thể như sau:

Đơn vị: VNĐ

- Bổ sung vốn khác của chủ sở hữu từ Quỹ đầu tư phát triển năm 2017	3.809.861.743
- Giá trị Quỹ đầu tư phát triển giảm do đầu tư mua sắm năm 2017	3.809.861.743

*(Tổng số phiếu tán thành: 2.048.850 CP, đạt tỷ lệ: 98,56 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)*

### **Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2024.**

1. Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ 2020 - 2024, gồm các ông, bà sau:

- Ông Trương Minh Phương;
- Ông Vương Hùng Vân;
- Ông Đoàn Nhật Linh;
- Ông Lê Hồng Sơn;
- Ông Trần Thanh Minh;
- Ông Hồ Tấn Hóa;
- Bà Nguyễn Thị Thu Dung.

2. Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2024, gồm các ông, bà sau:

- Bà Nguyễn Thị Anh Tuyền;
- Ông Trương Tuấn Tú;
- Bà Phạm Thị Bích Lai.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện.**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 nhất trí giao cho Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi tổ chức, điều hành Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Nghị quyết này được lập lúc 17 giờ 10 phút ngày 24 tháng 6 năm 2020. Nghị quyết được đọc và biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 12;
- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu VT, VP, Trợ lý BLD.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI – CHỦ TỊCH HĐQT**



**Vương Hùng Vân**

**CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi)

STT	NỘI DUNG CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GHI CHÚ
1	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>Chưa quy định nội dung này</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>I.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</li><li>- “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;</li><li>- “Công ty” là Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi;</li><li>- “Đại hội đồng cổ đông” là Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi, cơ quan quyết định cao nhất của công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết;</li><li>- “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi;</li><li>- “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý doanh nghiệp khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</li></ul>	<p>Trong Điều lệ sử dụng lập đi lập lại những cụm từ trên, cần giải thích rõ ràng, tránh sự nhầm lẫn.</p>
2	<p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p>	<p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</p> <p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:</p> <p>.....</p>	<p>Để thuận lợi cho việc kinh doanh của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật, bổ sung những ngành</p>



<p>- .....  - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh);  -.....</p>	<p>- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh (Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh; Trồng rau, trồng đậu các loại )  - Trồng cây hàng năm khác, chi tiết:  + Trồng cây gia vị hàng năm;  + Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm;  + Trồng cây hàng năm khác còn lại.  - Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp hàng năm;  - Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp lâu năm);  - Xử lý hạt giống để nhân giống;  - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống, chi tiết:  + Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;  + Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản;  + Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);  - Bán buôn thực phẩm;  - Bán lẻ lương thực, thực phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp  - Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;  - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón);  - Bán lẻ lương thực, thực phẩm lưu động hoặc tại chợ (chi tiết: Bán lẻ rau, quả lưu động hoặc tại chợ);  - Bán lẻ hàng hoá khác lưu động hoặc tại chợ (chi tiết: Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ);  - Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;  - Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu (chi tiết: Bán lẻ của các đại lý hương hoa hồng (ngoài cửa hàng);  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, chi tiết:</p>	<p>nghề kinh doanh mới</p>
---	---	----------------------------

		<p>+ Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở (Cho thuê các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm)</p> <p>+ Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở (như văn phòng, garage, cửa hàng, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,...)</p> <p>- Sản xuất điện;</p> <p>- Truyền tải và phân phối điện;</p> <p>- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại, chi tiết: Sản xuất điện thông qua đốt rác.</p>	
3	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty,....</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại, bị tẩy xóa hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p><b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p>3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty,....</p> <p>4. Trường hợp ....liên quan cho Công ty.</p> <p>“Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>a. Cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng: Trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm hết mức nhưng không thấy và nếu tìm lại được sẽ mang trả công ty để tiến hành tiêu hủy.</p> <p>b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> <p>Đôi với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên 10.000.000 (mười triệu) đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.”</p>	<p>Bỏ cụm từ “hoặc trong thời hạn 02 (hai) tháng” để xác định rõ ràng là trong thời hạn 45 ngày.</p>

<p><b>4</b></p> <p><b>Điều 12: Quyền của cổ đông</b></p> <p>3.</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;...</p>	<p><b>Điều 12: Quyền của cổ đông</b></p> <p>3.</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại <i>khoản 2</i> Điều 25 và <i>khoản 1</i> Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <i>khoản 3</i> Điều 114 và <i>khoản 3</i> Điều 136 Luật Doanh nghiệp;...</p>	<p>Nêu rõ được quy định tại khoản nào</p>
<p><b>5</b></p> <p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội cổ đông thường niên...năm tài chính. <i>Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</i></p>	<p>Bổ sung theo quy định của khoản 2 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>6</b></p> <p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p>	<p>Thay từ “phát hành” bằng từ “đã bán” đúng theo quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp.</p>

7	<p><b>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</b></p> <p>4. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trong vòng 24 giờ trước khi cuộc họp Đại hội đồng có được triệu tập lại.</p>	<p><b>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</b></p> <p>4. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trong vòng 24 giờ trước khi cuộc họp Đại hội đồng có được triệu tập lại</p>	<p>Bổ sung quy định thời gian cụ thể “trong vòng 24 giờ” để thể hiện quy định rõ ràng về thời gian.</p>
8	<p><b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông....</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông....</p>	<p><b>Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông....</p> <p>3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông....</p>	<p>Thay từ “<i>quyết định</i>” thành từ “<i>nghị quyết</i>” để đúng theo tinh thần tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>
	<p>Không quy định</p>	<p>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp</p>

<p>9</p> <p><b>Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây</p>	<p><b>Điều 22. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <i>nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây</p>	<p>Thay từ “<i>quyết định</i>” thành từ “<i>nghị quyết</i>” để đúng theo tinh thần tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp</p>
<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp tại khoản 1 Điều 150, thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 11 thành viên.</p> <p>- Theo nhu cầu thực tế của Công ty.</p>
<p>10</p> <p>Chưa quy định</p>	<p>6. Trường hợp tái cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>7. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới</p>	<p>Bổ sung thêm 02 khoản tại Điều 26 Điều lệ Công ty để quy định cụ thể hơn trong những tình huống có thể phát sinh.</p>



		<p>được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p>	
11	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2.</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;...</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2.</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;...</p>	<p>Theo quy định tại điểm I khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp thì Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị thuộc quyền hạn của HĐQT</p>
12	<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>3.</p>	<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</b></p> <p>3.</p> <p>j. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;...</p>	<p>Theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

- HẾT -



